TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 102**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14/8/2020
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Khoa Thi

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thúy L, sinh năm 1994

Địa chỉ: khóm H, phường X, thành phố X, tỉnh AG (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Trần Hải S, sinh năm 1991

Địa chỉ: khóm TK2, phường H, thành phố X, tỉnh AG.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình bày trong quá trình làm việc tại tòa án nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy L trình bày: Chị và anh Lê Trần Hải S tự quen biết và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐX ngày 07/12/2017, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi với nhau thường xuyên, anh Lê Trần Hải S không chăm lo cho gia đình và nuôi vợ con, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được. Ngoài ra, anh S còn có người phụ nữ khác bên ngoài, giữa vợ chồng đều sống cuộc sống riêng,

không còn quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống của vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: ly hôn với anh Lê Trần Hải S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Minh M, sinh ngày 27/3/2018, hiện con chung đang sống cùng với anh Lê Trần Hải S. Sau khi ly hôn thì chị đồng ý giao con chung cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng và không tranh chấp việc nuôi con với anh S. Đối với cấp dưỡng thì chị xin không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị L có đơn yêu cầu được vắng mặt không tham gia phiên tòa do chị đi làm ăn xa chị phải đi làm công cho người khác, việc đi lại khó khăn, không thuận lợi nên chị xin vắng mặt.

- Bị đơn anh Lê Trần Hải S vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Lê Trần Hải S vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Hồ Thị Thúy L với anh Lê Trần Hải S, về quan hệ con chung Lê Trần Minh M, sinh ngày 27/3/2018 hiện con chung đang được anh S nuôi dưỡng ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu M nên chấp nhận giao con chung cho anh S chăm sóc nuôi dưỡng và anh S không có ý kiến trình bày và chị L cũng không cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 12/5/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Hồ Thị Thúy L là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt

nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn anh Lê Trần Hải S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lê Trần Hải S.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Hồ Thị Thúy L khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Trần Hải S đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, chị Hồ Thị Thúy L có ý kiến trình bày thể hiện nội dung về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Lê Trần Hải S tự quen biết, cả hai đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐX ngày 07/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi thường xuyên, anh S không chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được và anh S còn có người phụ nữ khác bên ngoài, giữa vợ chồng đều có cuộc sống riêng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Trần Hải S không ý kiến trình bày đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L và anh S không yêu cầu tòa án hòa giải hàn gắn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị L cương quyết ly hôn, hôn nhân giữa chị L với anh S không còn tồn tại trên thực tế từ đầu năm 2020 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Hồ Thị Thúy L và anh Lê Trần Hải S.

[4] *Về con chung:* Nguyên đơn chị L cung cấp giấy khai sinh thể hiện chị L và anh S chung sống với nhau có 01 con chung tên Lê Trần Minh M, sinh ngày 27/3/2018, hiện đang sống cùng với anh S. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu M chưa thành niên và đang được anh S chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, chị L đồng ý để con chung cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn không tranh chấp, cuộc sống của cháu M đã ổn định và phù hợp với thực tế tình trạng nuôi dưỡng con chung được Tòa án lập biên bản xác minh vào ngày 26/6/2020.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu M và nhằm ổn định tâm sinh lý sau khi cha mẹ ly hôn nên chấp nhận giao con chung cho anh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên anh S không ý kiến trình bày yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị L trình bày không có, anh S vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thúy L đối với anh Lê Trần Hải S

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Thúy L với anh Lê Trần Hải S

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Lê Trần Minh M, sinh ngày 27/3/2018 cho anh Lê Trần Hải S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Hồ Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S không có yêu cầu.

2.3. Anh S phải tạo điều kiện cho chị L trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. *Về án phí sơ thẩm:*

4.1. Chị Hồ Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002972 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 12/5/2020. Chị L đã nộp đủ tiền

án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Lê Trần Hải S không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thúy L và anh Lê Trần Hải S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy